

C. Phương

Mã nhận dạng : 000620

Trang : 1/1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thực tập thiết bị viễn thông đầu cuối (228131) - Nhóm 01**

CBGD: **Nguyễn Thị Lan Phương (280017)**

Số SV có mặt: 10.....

Số bài thi: 10.....

Số tờ giấy thi: 10.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Ng. T. L. Phương	NTMLan	Ng. T. L. Phương	NTMLan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121230004	NGUYỄN THẾ BẢO	27/01/2003	CCQ2123A		09	Bảo	6.8	6.0	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2121230008	NGUYỄN CAO CƯỜNG	05/07/2003	CCQ2123A		08	Cuong	8.0	6.5	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2121230015	TRẦN ĐÌNH ĐIỀU	07/05/2003	CCQ2123A		10	Diêu	5.1	7.0	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2121230006	VÕ NGUYỄN KHANG	02/01/1999	CCQ2123A		11	Khang	7.4	9.0	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2121230003	HỒ TRUNG KIÊN	27/07/2000	CCQ2123A		12	Kien	8.0	7.0	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2121230002	ĐÌNH HOÀNG LUÂN	10/03/2003	CCQ2123A		03	Xuan	7.0	6.0	6.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2121230010	ĐỖ MINH NAM	21/09/2003	CCQ2123A		04	Nam	6.6	9.0	8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2121230005	TRẦN LONG NGUYỄN	14/11/2003	CCQ2123A		01	Nguyen	5.4	5.0	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2121230001	HUỖNH NGUYỄN TRƯỜNG	03/04/2003	CCQ2123A		02	Truong	7.7	8.5	8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2121230011	VÕ QUỐC VIỆT	03/08/2002	CCQ2123A		05	Viêt	6.2	6.5	6.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)